

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
1	2	Đỗ Danh An	07/07/2006	175837	22.2	Nam	10C1	
1	3	Hoàng Trường An	16/11/2006	175839	22.3	Nam	10C2	
1	4	Lê Vũ Hoài An	16/09/2006	168673	23	Nữ	10C3	
1	5	Nguyễn Lưu Tuấn An	05/08/2006	166766	25.6	Nam	10C8	
1	6	Nguyễn Thành An	13/06/2006	95233	23.2	Nam	10C4	
2	7	Nguyễn Vĩnh An	03/01/2006	175844	25.9	Nam	10C8	
1	8	Phạm Thị Xuân An	09/03/2006	171401	23.7	Nữ	10C5	
1	9	Phan Ngô Hòa An	27/01/2006	142329	23.4	Nam	10C6	
1	10	Tôn Hoàng Xuân An	22/09/2006	166769	22.6	Nữ	10C12	
1	11	Trương Quốc An	19/02/2006	168685	23.4	Nam	10C13	
1	12	Bùi Ngọc Anh	10/01/2006	166778	22.8	Nữ	10C14	
1	13	Dương Tuấn Anh	26/02/2006	171420	23.3	Nam	10C7	
1	14	Đào Nguyên Anh	02/03/2006	142348	23.6	Nam	10C9	
1	15	Đặng Thị Minh Anh	07/10/2006	171416	22.7	Nữ	10C10	
1	16	Huỳnh Kim Anh	17/07/2006	167788	23.9	Nữ	10C11	
2	17	Lê Hồ Tú Anh	01/04/2006	169815	24.6	Nữ	10C1	
2	18	Lê Mỹ Anh	17/01/2006	172341	23.5	Nữ	10C2	
2	19	Lê Mỹ Anh	30/10/2006	167792	23.1	Nữ	10C3	
3	20	Lê Tuấn Anh	20/08/2006	153129	25.2	Nam	10C8	
1	21	Nguyễn Diệu Anh	15/01/2006	94340	23.1	Nữ	10C15	
2	22	Nguyễn Đặng Mỹ Anh	07/11/2005	171430	22.8	Nữ	10C12	
2	23	Nguyễn Hà Nhật Anh	20/11/2006	167800	23.2	Nữ	10C14	
2	24	Nguyễn Hoàng Đức Anh	05/05/2006	143724	23.8	Nam	10C4	
2	25	Nguyễn Lan Anh	02/12/2006	93603	23.5	Nữ	10C15	
2	26	Nguyễn Linh Tuyết Anh	20/08/2006	169828	25	Nữ	10C5	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
2	27	Nguyễn Nhật Anh	01/12/2006	166803	22.3	Nam	10C6	
2	28	Nguyễn Phương Quỳnh Anh	13/12/2005	172355	22.8	Nữ	10C7	
3	29	Nguyễn Thị Lan Anh	21/01/2006	175878	25.1	Nữ	10C12	
2	30	Nguyễn Thị Lan Anh	24/09/2006	168723	23.5	Nữ	10C9	
3	31	Nguyễn Trâm Anh	10/09/2006	166810	22.6	Nữ	10C13	
2	32	Nguyễn Trương Bảo Anh	09/08/2006	169839	22.7	Nam	10C10	
2	33	Phạm Bảo Anh	09/09/2006	171445	24	Nam	10C11	
3	34	Phạm Hoàng Mỹ Anh	28/12/2006	166814	25.1	Nữ	10C5	
3	35	Phạm Ngọc Minh Anh	16/01/2006	151577	24.7	Nữ	10C14	
3	36	Phạm Tường Anh	17/03/2006	142399	23.1	Nữ	10C1	
3	37	Trần Minh Anh	05/03/2006	169851	23.5	Nữ	10C15	
3	38	Trần Minh Anh	30/05/2006	169852	23.2	Nữ	10C2	
4	39	Trần Phương Anh	14/06/2006	169853	23.1	Nữ	10C12	
4	40	Trần Quế Anh	26/05/2006	140803	22.5	Nữ	10C13	
3	41	Võ Nguyễn Nhật Anh	20/01/2006	167826	24.3	Nam	10C3	
4	42	Nguyễn Kim Hồng Ánh	10/02/2006	166826	22.6	Nữ	10C14	
3	43	Nguyễn Ngọc Ánh	26/04/2006	172374	22.5	Nữ	10C4	
4	44	Nguyễn Xuân Ánh	05/06/2006	172376	24.2	Nữ	10C15	
4	45	Lê Trần Thi Ân	21/06/2006	167780	22.7	Nữ	10C5	
3	46	Trần Hồng Ân	12/05/2006	168695	23.1	Nữ	10C6	
3	47	Trần Nguyễn Thiện Ân	06/05/2006	142337	23.5	Nam	10C7	
3	48	Nguyễn Phan Hoàng Bách	19/10/2006	168761	23.7	Nam	10C9	
3	49	Dương Gia Bảo	29/09/2006	169878	23.1	Nam	10C10	
3	50	Đoàn Ngọc Quốc Bảo	30/01/2006	167832	22.3	Nam	10C11	
4	51	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	25/01/2006	168770	23.2	Nam	10C1	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
4	52	Lại Gia Bảo	12/04/2006	168771	22.7	Nam	10C2	
5	53	Ma Trần Hoàng Bảo	09/12/2006	168776	22.4	Nam	10C12	
4	54	Mai Quý Bảo	22/04/2006	172388	23.7	Nam	10C3	
4	55	Nguyễn Thái Bảo	28/01/2006	167845	23.8	Nam	10C4	
5	56	Phạm Quốc Bảo	10/08/2006	168787	24.6	Nam	10C5	
4	57	Tạ Đoàn Gia Bảo	03/09/2006	105608	23.7	Nam	10C6	
5	58	Thạch Thái Bảo	07/09/2006	175915	23.5	Nam	10C13	
4	59	Trần Gia Bảo	01/11/2006	169898	22.7	Nam	10C7	
4	60	Trần Thái Gia Bảo	16/02/2006	139955	24	Nam	10C9	
4	61	Trịnh Gia Bảo	02/02/2006	166843	23.5	Nam	10C10	
4	62	Trịnh Thiên Bảo	22/11/2006	151602	23.6	Nam	10C11	
5	63	Trương Thế Bảo	15/01/2006	93803	23.6	Nam	10C1	
5	65	Lê Thị Khánh Băng	11/03/2006	168763	22.7	Nữ	10C2	
5	66	Lê Đức Bình	11/02/2006	175923	22.7	Nam	10C3	
5	67	Lê Hoàng Bình	29/12/2006	168794	22.7	Nam	10C4	
6	68	Lê Nguyễn Thuý Bình	01/04/2006	169910	24.9	Nữ	10C5	
5	69	Nguyễn Văn Bình	04/08/2006	166851	22.5	Nam	10C6	
5	70	Trần Thanh Bình	02/09/2006	166852	25	Nam	10C7	
5	71	Phan Quốc Bửu	24/12/2006	175927	23.1	Nam	10C9	
5	72	Võ Dương Nguyên Cát	25/06/2006	9146	23	Nam	10C10	
5	73	Tạ Quang Quốc Cường	31/10/2006	142505	22.5	Nam	10C11	
6	74	Ung Nho Chánh	05/09/2006	151612	25	Nam	10C11	
6	75	Đoàn Nguyễn Bảo Châu	08/03/2006	123521	24	Nữ	10C2	
5	76	Ngô Phạm Minh Châu	12/12/2006	142485	25	Nữ	10C15	
6	77	Nguyễn Ngọc Minh Châu	14/12/2006	93805	23.7	Nữ	10C3	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
6	78	Trần Ngọc Châu	03/08/2006	167866	23.4	Nữ	10C4	
7	79	Vũ Bảo Châu	22/06/2006	172404	23.3	Nữ	10C5	
6	80	Trần Nguyễn Khánh Chi	26/10/2006	143801	22.5	Nữ	10C6	
6	81	Phạm Quyết Chiến	09/11/2006	173967	22.5	Nam	10C7	
6	82	Lê Quang Trung Chính	05/02/2005	168813	22.3	Nam	10C13	
6	83	Nguyễn Thành Chung	30/04/2006	175943	23.2	Nữ	10C9	
6	84	Nguyễn Duy Chương	02/11/2006	169940	23.7	Nam	10C10	
7	85	Vương Thành Danh	28/11/2006	167881	22.4	Nam	10C11	
7	86	Đông Thị Xuân Diệu	01/12/2006	166893	23.3	Nữ	10C13	
6	87	Nguyễn Quỳnh Phương Diệu	04/01/2006	169977	24.6	Nữ	10C1	
6	88	Trần Khải Đình	24/08/2006	168844	23.4	Nam	10C14	
6	89	Nguyễn Thị Thùy Dung	21/02/2006	166913	23.4	Nữ	10C15	
7	90	Nguyễn Thùy Dung	01/11/2005	175990	22.9	Nữ	10C2	
7	91	Lương Quốc Dũng	22/05/2006	142565	22.6	Nam	10C3	
4	92	Lương Tấn Dũng	06/11/2006	168866	25.2	Nam	10C8	
7	93	Bùi Châu Khải Duy	20/12/2006	170011	23	Nam	10C4	
8	95	Nguyễn Đăng Thành Duy	04/11/2006	176004	22.9	Nam	10C5	
7	96	Nguyễn Lê Duy	09/08/2006	167922	23.5	Nam	10C6	
7	97	Nguyễn Nhất Duy	08/03/2006	176006	23.1	Nam	10C7	
7	98	Trần Hồng Nhật Duy	29/05/2006	166931	23.4	Nam	10C9	
6	99	Trương Triệu Duy	25/06/2006	167925	25.1	Nam	10C12	
7	100	Võ Mạnh Duy	30/07/2006	124592	24.6	Nam	10C10	
8	101	Cao Thanh Duyên	21/01/2006	170027	24.2	Nữ	10C13	
8	102	Chống Mỹ Duyên	28/04/2006	123591	23.1	Nữ	10C11	
7	103	Huỳnh Vây Mỹ Duyên	14/10/2006	172466	23.8	Nữ	10C1	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
7	104	Hứa Thùy Duyên	24/05/2006	168880	23.7	Nữ	10C14	
7	105	Lê Mai Duyên	06/03/2006	168881	22.9	Nữ	10C15	
7	106	Nguyễn Minh Kỳ Duyên	04/10/2006	170034	24.1	Nữ	10C12	
5	107	Nguyễn Thị Hà Duyên	13/09/2006	166935	25.3	Nữ	10C8	
8	108	Phạm Lê Kim Duyên	11/05/2006	166937	24.1	Nữ	10C2	
8	109	Trương Nguyễn Mỹ Duyên	17/08/2006	176017	24.5	Nữ	10C3	
8	110	Võ Thị Mỹ Duyên	02/11/2006	151691	24.8	Nữ	10C4	
9	111	Nguyễn Hà Thiên Dương	03/01/2006	153225	24.4	Nữ	10C5	
9	112	Nguyễn Lê Linh Đan	22/03/2006	140912	22.6	Nữ	10C13	
8	113	Vũ Thị Thanh Đan	12/10/2006	175947	22.5	Nữ	10C6	
8	114	Ngô Xuân Đào	10/01/2006	175953	22.3	Nữ	10C7	
8	115	Đào Phát Đạt	30/03/2006	168828	23.4	Nam	10C14	
6	116	Hoàng Văn Minh Đạt	10/12/2006	143831	25.2	Nam	10C8	
7	117	Hồ Tấn Đạt	10/07/2006	153191	25.8	Nam	10C8	
8	118	Lê Minh Đạt	22/11/2006	175957	22.6	Nam	10C9	
8	119	Lê Vĩnh Đạt	29/10/2006	140929	22.7	Nam	10C15	
8	120	Nguyễn Phụ Thành Đạt	11/05/2006	173992	25.2	Nam	10C8	
8	121	Nguyễn Phước Ngưỡng Đạt	03/08/2006	168834	24.8	Nam	10C10	
9	122	Nguyễn Quốc Đạt	20/11/2006	175959	22.8	Nam	10C5	
8	123	Nguyễn Tiến Đạt	09/07/2006	172429	22.7	Nam	10C1	
8	124	Nguyễn Thanh Đạt	06/03/2006	169965	24.3	Nam	10C12	
9	125	Nguyễn Thành Đạt	02/03/2006	142531	22.6	Nam	10C2	
9	126	Nguyễn Trường Đạt	03/05/2006	175963	22.4	Nam	10C3	
9	127	Tạ Quốc Đạt	02/09/2006	175965	23.9	Nam	10C4	
9	128	Lê Hải Đăng	15/08/2006	166870	24	Nam	10C14	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
10	129	Phạm Lý Định	15/09/2006	169979	23.2	Nam	10C5	
9	130	Trần Lê Khánh Đoan	31/08/2006	168849	23.9	Nữ	10C15	
9	131	Nguyễn Ky Đông	01/09/2006	169984	24.3	Nam	10C6	
9	132	Bùi Anh Đức	30/05/2006	151656	23.3	Nam	10C7	
9	133	Nguyễn Đình Thành Đức	15/04/2006	171548	22.9	Nam	10C9	
9	135	Phạm Duy Đức	12/04/2006	171549	24.3	Nam	10C10	
9	136	Phạm Nguyễn Văn Đức	16/10/2006	167905	23.6	Nam	10C12	
11	137	Trần Anh Đức	04/04/2006	169999	22.5	Nam	10C11	
9	138	Trần Nguyên Đức	27/07/2006	170000	22.6	Nam	10C1	
10	139	Dương Thượng Gia	16/08/2006	126644	22.8	Nam	10C2	
10	140	Lý Hà Giang	25/08/2006	168894	24.2	Nữ	10C3	
10	141	Phạm Hoàng Quỳnh Giao	20/11/2006	170045	23.5	Nữ	10C4	
11	142	Lê Phạm Giáp	19/02/2006	167935	22.6	Nam	10C3	
10	143	Đỗ Ngọc Hà	20/12/2006	170048	23	Nữ	10C13	
10	144	Mai Thị Thu Hà	07/05/2006	172472	23.8	Nữ	10C6	
10	145	Bùi Hoàng Hải	06/10/2006	171598	22.7	Nam	10C7	
10	146	Ngô Văn Hải	22/10/2006	170053	24.2	Nam	10C9	
10	147	Nguyễn Mạnh Hải	02/04/2006	176041	23.3	Nam	10C10	
12	148	Vũ Đức Hải	26/06/2006	171606	23.6	Nam	10C11	
10	149	Đặng Minh Hạnh	10/09/2006	170100	24.3	Nữ	10C15	
10	150	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	04/07/2006	168932	22.7	Nữ	10C1	
11	151	Trần Thị Hạnh	25/12/2006	153264	23.9	Nữ	10C2	
10	152	Huỳnh Ngọc Hào	22/06/2006	170112	24.1	Nam	10C12	
12	154	Lê Thị Mỹ Hằng	28/10/2006	174838	22.3	Nữ	10C3	
11	155	Nguyễn Duy Minh Hằng	15/05/2006	143905	23.3	Nữ	10C4	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
11	156	Nguyễn Minh Hằng	06/05/2006	170093	25	Nữ	10C5	
11	157	Huỳnh Gia Hân	12/05/2006	170067	23.3	Nữ	10C6	
11	158	Nguyễn Châu Gia Hân	17/09/2006	170074	24.2	Nữ	10C13	
9	160	Nguyễn Hoàng Gia Hân	06/08/2006	166963	25.9	Nữ	10C8	
11	161	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	20/11/2006	176050	24.3	Nữ	10C14	
11	162	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11/04/2006	176053	23.1	Nữ	10C7	
11	163	Phạm Hoàng Hân	25/10/2006	151714	23.3	Nữ	10C9	
11	164	Trịnh Kiều Gia Hân	19/12/2006	172488	23.9	Nữ	10C10	
11	165	Văn Nguyễn Bảo Hân	25/08/2006	143904	22.2	Nữ	10C15	
12	166	Bùi Thị Thanh Hiền	12/04/2006	168942	22.3	Nữ	10C6	
11	167	Chúc Thị Thanh Hiền	06/05/2006	153269	24.4	Nữ	10C1	
12	168	Nguyễn Tổ Hiền	09/08/2006	142664	23.3	Nữ	10C2	
11	169	Phạm Thị Thúy Hiền	24/02/2006	170123	24	Nữ	10C12	
13	170	Nguyễn Quang Hiền	18/05/2006	167964	23.5	Nam	10C3	
12	171	Bùi Quốc Trung Hiếu	18/02/2006	172506	23.7	Nam	10C4	
12	172	Dương Hoàng Minh Hiếu	26/10/2006	143921	22.9	Nam	10C5	
13	173	Lưu Thị Ngọc Hiếu	10/07/2006	170138	23.2	Nữ	10C6	
10	174	Ngô Công Hiếu	29/03/2006	129995	25.8	Nam	10C8	
12	175	Nguyễn Mạnh Hiếu	22/02/2006	170141	24.7	Nam	10C7	
12	176	Nguyễn Trung Hiếu	30/10/2006	123649	24	Nam	10C11	
12	177	Trần Minh Hiếu	20/04/2006	166994	23.3	Nam	10C10	
13	178	Nguyễn Quỳnh Hoa	26/05/2006	171663	22.8	Nữ	10C11	
12	179	Nguyễn Trần Văn Hoàng	24/05/2006	167987	23.4	Nam	10C1	
13	180	Phạm Viết Hoàng	08/12/2006	176093	24.4	Nam	10C2	
14	181	Phan Nguyên Hoàng	24/12/2006	167988	22.6	Nam	10C3	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
13	182	Tổng Đức Minh Hoàng	18/07/2006	167989	25	Nam	10C4	
11	183	Nguyễn Phạm Kim Hồng	01/07/2006	153284	25.9	Nữ	10C8	
12	184	La Văn Hợp	21/01/2006	153286	25.3	Nam	10C8	
13	185	Võ Duy Huân	28/10/2006	167999	23.9	Nam	10C5	
14	186	Trần Tiến Hùng	10/09/2006	170168	23.9	Nam	10C6	
13	187	Châu Khánh Huy	31/05/2006	176121	24.7	Nam	10C7	
14	188	Nguyễn Thành Nhật Huy	31/01/2006	168028	22.7	Nam	10C5	
13	189	Nguyễn Vũ Gia Huy	08/08/2006	167056	22.8	Nam	10C10	
14	190	Nguyễn Vũ Hoàng Huy	13/08/2006	174117	22.7	Nam	10C11	
13	191	Tôn Long Quốc Huy	14/08/2006	176140	23.9	Nam	10C1	
12	192	Trần Khánh Huy	10/07/2006	168033	25.3	Nam	10C14	
12	193	Lê Mỹ Huyền	31/01/2006	170233	22.3	Nữ	10C15	
14	194	Lê Phạm Thu Huyền	19/09/2006	169018	23.6	Nữ	10C2	
15	195	Phạm Nguyễn Ngọc Huyền	08/07/2006	167067	23.8	Nữ	10C3	
14	196	Trần Thị Thu Huyền	26/10/2006	122642	22.4	Nữ	10C4	
15	197	Nguyễn Đại Hưng	21/07/2006	151770	25	Nam	10C5	
15	198	Nguyễn Hoàng Phúc Hưng	28/05/2006	168986	24	Nam	10C6	
14	199	Nguyễn Tiến Hưng	19/11/2006	124699	23.7	Nam	10C7	
13	200	Nguyễn Thái Hưng	21/01/2006	170173	23.3	Nam	10C9	
14	201	Phạm Nguyễn Khánh Hưng	10/02/2006	168988	23.5	Nam	10C10	
13	202	Trần Đình Hưng	29/06/2006	168989	25.2	Nam	10C8	
13	203	Trương Văn Hưng	21/04/2006	143961	22.9	Nam	10C12	
15	204	Văn Nguyên Hưng	29/10/2006	151773	22.5	Nam	10C11	
12	205	Hồ Huyền Hương	01/02/2006	170182	23.2	Nữ	10C13	
14	206	Ngô Việt Hương	02/02/2006	93259	24	Nữ	10C1	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
13	207	Nguyễn Điệp Yến Hương	25/05/2006	172543	22.7	Nữ	10C14	
13	208	Phùng Tâm Hương	14/09/2006	170190	24.2	Nữ	10C15	
15	209	Trịnh Hoàng Quỳnh Hương	17/05/2006	151776	23.1	Nữ	10C2	
16	210	Lê Anh Kiệt	09/10/2006	167130	23.3	Nam	10C3	
15	211	Nguyễn Thế Kiệt	03/04/2006	174162	23.2	Nam	10C4	
14	212	Đinh Trần Thiên Kim	11/01/2006	171759	25.2	Nữ	10C12	
13	213	Hồng Bội Kim	07/03/2006	170355	25.3	Nữ	10C13	
14	214	Nguyễn Hồng Kông	27/07/2006	168103	25	Nam	10C14	
16	215	Phạm Dương Vũ Kỳ	16/02/2006	169108	24.2	Nam	10C5	
16	216	Lê Quỳnh Phương Kha	21/11/2006	170240	22.8	Nữ	10C4	
15	217	Hứa Duy Khải	18/03/2006	167076	22.7	Nam	10C7	
14	218	Nguyễn Minh Khải	20/01/2006	169024	22.3	Nam	10C15	
14	219	Lê Trần Huy Khang	21/10/2006	142773	23.3	Nam	10C9	
15	220	Nguyễn Đỗ Tuấn Khang	17/08/2006	94068	24.8	Nam	10C10	
16	221	Trần Hoàng Minh Khang	10/03/2006	170275	23.8	Nam	10C11	
15	222	Võ Duy Khang	16/02/2006	167091	23.2	Nam	10C1	
16	224	Đoàn Ngọc Minh Khánh	26/10/2005	144013	22.7	Nữ	10C2	
17	225	Huỳnh Kim Khánh	29/08/2006	142792	23.4	Nữ	10C3	
17	226	Huỳnh Lê Quốc Khánh	18/08/2006	176166	22.2	Nam	10C4	
17	227	Nguyễn Duy Khánh	03/09/2006	174900	23.8	Nam	10C5	
16	228	Nguyễn Hữu Khánh	05/04/2006	171724	23.8	Nam	10C6	
16	229	Nguyễn Ngân Khánh	29/09/2006	167097	23	Nữ	10C7	
15	230	Nguyễn Phan Huy Khánh	01/12/2006	169053	22.7	Nam	10C9	
16	231	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	30/05/2006	171726	23.1	Nữ	10C10	
17	232	Phạm Công Nam Khánh	09/08/2006	167098	23.2	Nam	10C11	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
16	233	Trần Hữu Khánh	24/07/2006	169057	23	Nam	10C1	
17	234	Trần Kim Khánh	02/09/2006	174141	24.4	Nữ	10C2	
18	235	Trần Quốc Khánh	29/06/2006	168066	23	Nam	10C3	
18	236	Lê Minh Khiết	04/01/2006	105938	23.2	Nam	10C4	
18	237	Dương Phạm Đăng Khoa	04/10/2006	170298	23	Nam	10C5	
17	238	Huỳnh Võ Minh Khoa	15/02/2006	176176	22.8	Nam	10C6	
14	239	Lê Hoàng Khoa	14/07/2006	172595	22.8	Nam	10C13	
15	240	Mai Trần Đăng Khoa	18/02/2006	167109	23.4	Nam	10C14	
17	241	Nguyễn Anh Khoa	24/02/2006	167110	22.8	Nam	10C7	
16	242	Nguyễn Minh Khoa	18/01/2006	170303	24.5	Nam	10C9	
17	243	Phạm Anh Khoa	15/04/2006	168073	22.9	Nam	10C10	
18	244	Phạm Đăng Khoa	11/02/2006	168074	24.4	Nam	10C11	
17	245	Trần Đăng Khoa	20/09/2006	170308	22.7	Nam	10C1	
15	246	Trần Minh Khoa	15/09/2006	170310	24.8	Nam	10C15	
18	248	Vy Nguyễn Anh Khoa	06/10/2006	153358	23.3	Nam	10C2	
19	249	Đặng Duy Khôi	15/07/2006	168079	24.5	Nam	10C3	
19	250	Mai Huỳnh Anh Khôi	10/10/2006	169079	22.7	Nam	10C4	
19	251	Phạm Đức Khôi	29/04/2006	170318	24.1	Nam	10C5	
18	252	Trần Đình Khôi	13/12/2006	142829	22.7	Nam	10C6	
16	253	Nguyễn Quách Hiếu Khương	17/10/2006	170327	24.8	Nữ	10C12	
18	254	Nguyễn Hoàng Lam	01/09/2006	168105	23	Nam	10C7	
17	255	Dương Ngọc Lâm	26/08/2006	168106	22.6	Nữ	10C9	
14	256	Hồ Nhật Lâm	17/11/2006	151831	26.3	Nam	10C8	
15	257	Nguyễn Quỳnh Liên	12/12/2006	94433	23.2	Nữ	10C13	
18	258	Shen Pei Lin	30/08/2006	109687	23.7	Nữ	10C10	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
19	259	Hoàng Yến Linh	21/04/2006	153387	24.9	Nữ	10C11	
18	260	Nguyễn Ngọc Mỹ Linh	15/01/2006	168115	22.4	Nữ	10C1	
15	261	Nguyễn Nhật Linh	20/11/2006	176222	25.1	Nữ	10C8	
16	262	Nguyễn Phú Mỹ Linh	07/12/2006	169130	27.3	Nữ	10C14	
16	263	Nguyễn Thuý Linh	17/10/2006	167159	23.1	Nữ	10C15	
19	264	Phan Thị Thùy Linh	24/12/2006	176229	23.9	Nữ	10C2	
16	265	Tô Thế Linh	06/07/2006	173444	25.5	Nữ	10C8	
20	266	Trà Yến Linh	22/10/2006	167164	23.4	Nữ	10C3	
17	268	Trần Thị Khánh Linh	11/01/2006	144093	23.4	Nữ	10C12	
16	269	Trần Thùy Linh	19/12/2006	169140	23.2	Nữ	10C13	
20	270	Hoàng Phi Long	14/01/2006	167184	25	Nam	10C4	
17	271	Lâm Hoàng Long	11/07/2006	167185	24.6	Nam	10C14	
20	272	Nguyễn Hoàng Long	28/06/2006	167187	23.3	Nam	10C5	
19	273	Trần Duy Long	21/04/2006	142903	22.6	Nam	10C6	
17	274	Lê Đăng Phú Lộc	07/11/2006	170408	24.3	Nam	10C15	
19	275	Nguyễn Đại Lộc	19/11/2006	170409	24.3	Nam	10C7	
18	276	Nguyễn Trần Bá Lộc	31/07/2006	169147	24.1	Nam	10C9	
17	277	Phạm Quách Bảo Lộc	21/02/2006	176235	25.1	Nam	10C8	
19	278	Trần Phước Bửu Lộc	06/08/2006	167178	22.7	Nữ	10C10	
20	279	Lưu Ngọc Lợi	03/01/2006	169149	24.2	Nam	10C11	
19	280	Nguyễn Thành Lợi	25/09/2006	144099	23.3	Nam	10C1	
20	281	Nguyễn Luyến	17/06/2006	153418	23.6	Nam	10C2	
21	282	Huỳnh Tấn Lực	06/12/2006	168137	23.2	Nam	10C3	
21	283	Ngô Quang Lực	20/07/2006	136519	22.8	Nam	10C4	
21	284	Nguyễn Ngọc Bảo Ly	13/09/2006	169163	24.6	Nữ	10C5	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
20	285	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	13/09/2006	169164	23.7	Nữ	10C6	
18	286	Phạm Thị Thảo Ly	22/01/2006	168139	25.2	Nữ	10C8	
20	287	Nguyễn Nguyên Tuyết Mai	10/08/2006	170444	23.1	Nữ	10C7	
18	288	Nguyễn Phạm Phương Mai	19/12/2006	167200	23.5	Nữ	10C12	
19	289	Trần Xuân Mai	10/02/2006	169171	24.5	Nữ	10C9	
17	290	Đoàn Công Mạnh	23/07/2006	170448	24	Nam	10C13	
20	292	Lê Ngọc Mẫn	28/05/2006	151886	24.2	Nữ	10C10	
21	293	Bùi Nguyễn Anh Minh	14/09/2006	169176	22.7	Nam	10C11	
20	294	Đoàn Nhật Minh	15/01/2006	142930	23.1	Nữ	10C1	
21	295	Hứa Tuệ Minh	21/03/2006	170456	23.6	Nữ	10C2	
18	296	Lê Hoàng Minh	17/09/2005	170458	25.2	Nam	10C14	
19	297	Nguyễn Ánh Bình Minh	27/10/2006	141424	23.4	Nữ	10C12	
22	298	Nguyễn Ngọc Minh	04/01/2006	141426	23.7	Nam	10C3	
22	299	Nguyễn Phạm Khôi Minh	22/06/2006	168158	23.9	Nam	10C4	
19	300	Nguyễn Quang Minh	22/08/2006	144138	25.1	Nam	10C8	
22	301	Nguyễn Văn Minh	22/04/2006	176272	23.7	Nam	10C5	
21	302	Đinh Uyển My	09/02/2006	168163	23.5	Nữ	10C6	
21	303	Đới Đỗ Trà My	06/05/2006	153431	24.1	Nữ	10C7	
20	305	Ngô Đào Ngọc My	20/01/2006	151905	27	Nữ	10C8	
21	306	Ngô Thị Trà My	24/07/2006	169195	25.1	Nữ	10C8	
22	307	Nguyễn Mạnh Diễm My	14/04/2006	153433	25.7	Nữ	10C8	
20	308	Nguyễn Phan Thảo My	16/05/2006	94468	22.8	Nữ	10C9	
21	309	Nguyễn Trà My	13/01/2006	153436	24.8	Nữ	10C10	
18	310	Phan Thị Ngọc My	19/01/2006	169200	26.8	Nữ	10C13	
19	311	Vũ Trà My	19/01/2006	170485	22.4	Nữ	10C14	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
22	312	Hồ Văn Nam	24/03/2006	169204	24.2	Nam	10C11	
21	313	Lê Đức Phương Nam	16/10/2006	171841	22.8	Nam	10C1	
19	314	Lê Hoàng Nam	13/05/2006	170490	22.7	Nam	10C15	
22	315	Mai Chấn Nam	21/02/2006	167243	23.1	Nam	10C2	
20	316	Trần Nhật Nam	30/06/2006	168173	23.2	Nam	10C12	
19	317	Nguyễn Thị Xuân Nương	20/07/2006	176407	23.9	Nữ	10C13	
23	318	Trần Ngọc Thanh Nga	21/05/2006	167250	22.8	Nữ	10C3	
20	319	Trần Thúy Nga	04/07/2006	171852	23.1	Nữ	10C14	
20	320	Chí Gia Ngân	05/03/2006	167253	24	Nữ	10C15	
21	321	Đoàn Thị Khánh Ngân	31/08/2006	167254	26.1	Nữ	10C12	
20	322	Lại Lê Thanh Ngân	06/10/2006	153449	23.8	Nữ	10C13	
23	324	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/05/2006	176312	23.3	Nữ	10C4	
22	325	Phạm Kim Ngân	19/01/2006	169229	22.6	Nữ	10C6	
21	326	Trần Kim Ngân	13/11/2006	167261	22.7	Nữ	10C14	
22	327	Trần Nguyễn Thi Ngân	27/10/2006	170534	25.5	Nữ	10C14	
22	328	Trần Thị Bích Ngân	17/11/2006	144168	23	Nữ	10C12	
23	329	Trần Thị Kim Ngân	15/10/2006	170535	24.1	Nữ	10C12	
23	330	Lê Thảo Nghi	03/11/2006	169241	22.7	Nữ	10C6	
22	331	Phạm Ngọc Xuân Nghi	24/11/2006	144177	24.9	Nữ	10C15	
23	332	Phan Đỗ Xuân Nghi	13/03/2006	94488	26	Nữ	10C8	
21	333	Hứa Kim Nghĩa	30/05/2006	133355	24.9	Nam	10C13	
22	334	Lâm Huỳnh Kim Ngoan	21/02/2006	170553	24.3	Nữ	10C7	
23	335	Đinh Phương Ngọc	28/11/2006	169250	23.7	Nữ	10C14	
23	336	Hà Nguyễn Như Ngọc	09/12/2006	151946	26.3	Nữ	10C15	
21	337	Hoàng Ánh Ngọc	30/11/2006	170559	24.8	Nữ	10C9	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
25	338	Hồ Nguyễn Bảo Ngọc	17/04/2006	167281	22.9	Nữ	10C12	
22	339	Hồ Văn Hoàng Ngọc	28/07/2006	151947	24	Nữ	10C10	
23	340	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	14/01/2006	171891	24.9	Nữ	10C5	
22	341	Lê Như Ngọc	27/09/2006	90557	24.3	Nữ	10C1	
22	342	Lê Yến Ngọc	20/08/2006	167287	22.6	Nữ	10C13	
24	343	Nguyễn Đặng Kim Ngọc	01/04/2006	172728	25.3	Nữ	10C8	
23	344	Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc	22/04/2006	168213	23.7	Nữ	10C2	
25	345	Nguyễn Hồng Ngọc	28/07/2006	153468	26.5	Nữ	10C8	
24	346	Nguyễn La Hồng Ngọc	12/09/2006	140308	23.9	Nữ	10C5	
26	347	Nguyễn Thị Ngọc	27/01/2006	151952	25.3	Nữ	10C8	
24	348	Nguyễn Thị Như Ngọc	06/01/2006	173533	25.7	Nữ	10C14	
24	350	Phương Bảo Ngọc	04/11/2006	169265	24.9	Nữ	10C4	
25	351	Trần Lê Xuân Ngọc	12/11/2006	93857	24.3	Nữ	10C5	
24	352	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	24/03/2006	144201	22.9	Nữ	10C15	
24	353	Trịnh Văn Ngọc	29/04/2006	153478	24.4	Nam	10C6	
26	354	Trương Minh Bảo Ngọc	25/10/2006	170584	24.1	Nữ	10C12	
25	355	Võ Nguyễn Hoàng Ngọc	06/05/2006	143061	23.6	Nữ	10C6	
22	356	Đặng Nguyễn Tâm Nguyên	07/04/2006	143065	24.6	Nữ	10C9	
23	357	Nguyễn Trọng Nguyên	09/06/2006	167309	22.7	Nam	10C10	
23	358	Phạm Đình Nguyên	12/10/2006	143077	24.7	Nam	10C11	
23	359	Phạm Lâm Nguyên	18/09/2006	170595	22.3	Nam	10C1	
23	360	Từ Xuân Nguyên	20/01/2006	170600	22.9	Nữ	10C13	
25	361	Võ Minh Nguyên	06/09/2006	141569	22.8	Nam	10C14	
24	362	Huỳnh Thị Minh Nguyệt	03/03/2006	174291	22.2	Nữ	10C2	
24	363	Lê Thị Thanh Nhân	12/05/2006	168238	22.7	Nữ	10C3	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
25	364	Cam Việt Thành Nhân	10/03/2006	169285	25.1	Nam	10C4	
24	365	Huỳnh Thiện Nhân	07/04/2006	169287	22.6	Nam	10C10	
26	366	Nguyễn Thiện Nhân	25/11/2006	176360	22.5	Nam	10C6	
23	367	Chu Minh Nhật	14/08/2006	144226	22.8	Nam	10C7	
23	368	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	12/02/2006	169293	23.2	Nam	10C9	
25	369	Nguyễn Uy Nhật	21/10/2006	170623	22.6	Nam	10C10	
25	371	Cao Võ Xuân Nhi	06/02/2006	170627	22.2	Nữ	10C15	
24	372	Đàm Bảo Nhi	11/09/2006	176367	23.7	Nữ	10C11	
27	373	Đỗ Xuân Nhi	01/04/2006	130198	23.8	Nữ	10C12	
24	374	Giang Huỳnh Ái Nhi	15/01/2006	130200	24.2	Nữ	10C1	
25	375	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	25/12/2006	151983	22.8	Nữ	10C2	
25	376	Kiều Phương Nhi	23/02/2006	176373	23.1	Nữ	10C3	
26	377	Lê Uyên Nhi	18/05/2006	168251	23.5	Nữ	10C4	
26	378	Lưu Ngọc Thảo Nhi	21/07/2006	170636	23.1	Nữ	10C4	
24	379	Mai Phúc Nhi	28/11/2006	169308	23.3	Nữ	10C13	
27	380	Nguyễn Ngô Ngọc Nhi	10/11/2006	144241	22.5	Nữ	10C6	
24	381	Nguyễn Thị Phương Nhi	13/06/2006	141608	22.5	Nữ	10C7	
24	382	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/03/2006	169314	23.9	Nữ	10C9	
26	383	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	10/06/2006	170649	23.2	Nữ	10C14	
26	384	Trần Cao Ngọc Nhi	10/09/2006	151993	23.4	Nữ	10C10	
25	385	Trần Lê Yến Nhi	06/04/2006	173567	23.3	Nữ	10C11	
26	386	Trần Võ Uyên Nhi	12/12/2006	169325	23.9	Nữ	10C15	
28	387	Trương Ngọc Nhi	12/03/2006	167349	22.8	Nữ	10C12	
25	388	Võ Hoàng Tuyết Nhi	08/02/2006	169326	22.2	Nữ	10C13	
25	389	Võ Ngọc Ý Nhi	07/04/2006	104897	22.8	Nữ	10C1	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
26	390	Võ Thị Bảo Nhi	13/04/2006	176390	24.8	Nữ	10C2	
27	391	Võ Thị Yên Nhi	05/07/2006	153514	25.3	Nữ	10C14	
26	392	Phạm Lê Hồng Nhung	19/02/2006	168294	22.7	Nữ	10C3	
27	393	Vũ Hồng Nhung	12/01/2006	171961	23.5	Nữ	10C4	
27	394	Anh Tôn Huyền Như	06/11/2006	168273	22.6	Nữ	10C15	
27	395	Hà Diễm Quỳnh Như	02/01/2006	170669	24	Nữ	10C5	
29	396	Huỳnh Võ Ngọc Như	11/11/2006	169333	24.2	Nữ	10C12	
26	397	Nguyễn Huỳnh Tâm Như	06/09/2006	170683	23.6	Nữ	10C13	
25	398	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	24/06/2006	171949	23.3	Nữ	10C7	
28	399	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	26/08/2006	143150	23.3	Nữ	10C6	
28	400	Nguyễn Ngọc Thảo Như	14/05/2006	170688	24.4	Nữ	10C14	
25	401	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/01/2006	143152	24.2	Nữ	10C9	
27	402	Nguyễn Trương Huỳnh Như	03/03/2006	153529	23.6	Nữ	10C10	
26	403	Phạm Đỗ Quỳnh Như	27/10/2006	152010	24.6	Nữ	10C11	
26	404	Phan Thị Quỳnh Như	16/04/2006	172775	22.5	Nữ	10C1	
27	406	Dương Văn Nhựt	02/08/2006	170710	24	Nam	10C2	
27	407	Hạp Thị Yến Oanh	01/01/2006	170712	24.7	Nữ	10C3	
28	408	Lê Thị Kiều Oanh	03/06/2006	153538	22.8	Nữ	10C4	
28	409	Đoàn Phát	15/04/2006	167374	23.2	Nam	10C5	
29	410	Hoàng Triệu Phát	31/07/2006	169373	23.7	Nam	10C6	
28	411	Huỳnh Tấn Phát	02/02/2006	167377	22.6	Nam	10C15	
26	412	Nguyễn Bá Phát	05/03/2006	93723	22.6	Nam	10C7	
26	413	Nguyễn Minh Phát	06/10/2006	144274	23.8	Nam	10C9	
28	414	Nguyễn Tuấn Phát	24/10/2006	167381	23.9	Nam	10C10	
30	415	Thái Nguyễn Thiên Phát	15/04/2006	169386	23.5	Nam	10C12	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
27	416	Trang Vĩnh Phát	31/08/2006	92966	25.2	Nam	10C8	
27	417	Trần Thuận Phát	17/04/2006	172791	23.8	Nam	10C11	
28	418	Lê Trung Phong	24/04/2006	172796	25.1	Nam	10C11	
28	419	Nguyễn Nam Phong	25/02/2006	144283	22.4	Nam	10C2	
28	420	Nguyễn Tuấn Phong	05/10/2006	167390	22.9	Nam	10C3	
29	421	Nguyễn Thanh Hải Phong	12/01/2006	170746	22.8	Nam	10C5	
27	423	Lý Khang Phú	05/04/2006	169399	26.3	Nam	10C13	
29	424	Phạm Minh Phú	09/02/2006	167400	23.1	Nam	10C5	
30	425	Nguyễn Hoàng Phúc	05/11/2006	167412	23.5	Nam	10C6	
27	426	Phạm Hồng Phúc	05/06/2006	171999	22.8	Nam	10C7	
29	427	Phạm Sỹ Gia Phúc	10/01/2006	170780	22.9	Nam	10C15	
28	428	Võ Hồng Phúc	17/04/2006	141726	25.3	Nam	10C8	
27	429	Lưu Ngọc Phụng	27/03/2006	169418	22.5	Nữ	10C9	
29	430	Đặng Nguyễn Trúc Phương	16/06/2006	170798	22.7	Nữ	10C10	
29	431	Lê Đỗ Mai Phương	09/07/2006	176448	24.1	Nữ	10C2	
27	432	Nguyễn Hải Ái Phương	04/11/2006	170804	22.6	Nữ	10C1	
30	433	Lê Đỗ Mai Phương	09/07/2006	176455	23	Nữ	10C2	
28	434	Nguyễn Ngọc Phụng	11/03/2006	169440	22.3	Nữ	10C13	
29	435	Phạm Huỳnh Đăng Quang	20/06/2006	169455	25	Nam	10C3	
30	436	Phí Vũ Nhật Quang	30/04/2006	172845	23.3	Nam	10C4	
30	438	Đỗ Mạnh Quân	05/02/2006	168345	24	Nam	10C5	
31	439	Lê Quân	21/05/2006	143259	22.7	Nam	10C6	
28	440	Lê Minh Quân	07/03/2006	169443	22.2	Nam	10C9	
28	441	Lê Minh Quân	22/10/2006	172013	24.7	Nam	10C7	
30	442	Nguyễn Hiếu Anh Quân	02/02/2006	93013	23.6	Nam	10C10	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
29	443	Nguyễn Minh Quân	14/03/2006	124076	23.5	Nam	10C14	
30	444	Nguyễn Minh Quân	29/05/2006	91570	22.9	Nam	10C11	
28	445	Nguyễn Phan Hoàng Quân	21/01/2006	143268	23.7	Nam	10C1	
31	446	Phan Mai Anh Quân	20/02/2006	172837	24.6	Nam	10C2	
31	447	Võ Hoàng Quân	27/11/2006	168355	23.5	Nam	10C15	
30	448	Vũ Ngọc Sở Quân	06/03/2006	172840	22.4	Nữ	10C3	
31	450	Triệu Phú Quý	14/10/2005	172855	22.7	Nữ	10C12	
31	451	Trương Thị Cẩm Quyên	29/03/2006	144337	22.9	Nữ	10C4	
29	452	Nguyễn Hữu Quyền	09/07/2006	168367	24.2	Nam	10C13	
29	453	Hà Như Quỳnh	19/02/2006	153603	25.3	Nữ	10C8	
31	454	Hoàng Ngọc Phương Quỳnh	13/09/2006	169466	24.6	Nữ	10C5	
30	455	Lê Thị Như Quỳnh	09/08/2006	176478	23.8	Nữ	10C14	
32	456	Ngô Diễm Quỳnh	19/12/2006	169467	25	Nữ	10C6	
29	457	Nguyễn Như Quỳnh	24/11/2006	176479	23.6	Nữ	10C7	
29	458	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/05/2006	170871	24.4	Nữ	10C9	
31	459	Nguyễn Trần Như Quỳnh	21/06/2006	141812	23.8	Nữ	10C10	
30	460	Phạm Nhật Quỳnh	21/05/2006	175096	26.5	Nữ	10C8	
32	461	Trương Đông Sa	26/11/2006	175097	23.8	Nữ	10C12	
31	462	Huỳnh Phạm Tấn Sang	11/06/2006	167468	26.8	Nam	10C13	
31	463	Nguyễn Trần Phúc Sang	10/11/2006	168384	22.5	Nam	10C11	
29	465	Lý Nam Sơn	18/04/2006	168391	24	Nam	10C1	
31	466	Phạm Bảo Sơn	26/03/2006	168394	22.5	Nam	10C14	
32	467	Phạm Xuân Sơn	04/11/2006	168396	24	Nam	10C2	
31	468	Phan Đình Sơn	16/11/2006	167480	24.4	Nam	10C3	
32	469	Vũ Hoàng Tú Sương	09/09/2006	141839	24	Nữ	10C4	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
32	470	Cao Hoàng Minh Tài	23/11/2006	152100	22.8	Nam	10C15	
30	471	Nguyễn Thành Tài	27/02/2006	170904	23.2	Nam	10C1	
33	472	Đỗ Thị Thanh Tâm	23/10/2006	170908	23.3	Nữ	10C12	
33	473	Lê Minh Tâm	27/05/2006	176496	23.9	Nam	10C6	
32	474	Lê Minh Tâm	05/09/2006	170912	22.8	Nam	10C13	
30	475	Nguyễn Ngọc Linh Tâm	07/04/2006	141852	23.2	Nữ	10C7	
32	476	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	23/01/2006	172886	23.5	Nữ	10C14	
33	477	Phan Nguyễn Nhân Tâm	30/10/2006	172058	23	Nữ	10C15	
30	478	Nguyễn Võ Duy Tân	08/10/2006	141861	23	Nam	10C9	
32	479	Trần Minh Tân	12/05/2006	169502	23.5	Nam	10C10	
32	480	Đinh Hoàng Thủy Tiên	22/09/2006	172969	22.8	Nữ	10C11	
31	481	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	20/11/2006	169608	22.8	Nữ	10C1	
34	482	Phùng Thảo Tiên	08/05/2006	167591	23.3	Nữ	10C12	
33	483	Nguyễn Hữu Tín	04/02/2006	169617	22.5	Nam	10C2	
32	484	Nguyễn Trung Tín	20/12/2006	168506	23	Nam	10C3	
33	485	Phan Đức Tín	23/08/2006	167601	22.5	Nam	10C4	
32	486	Dư Trí Tính	08/06/2006	172148	23.4	Nam	10C5	
33	487	Văn Tạ Hồng Tính	03/10/2006	172150	23.9	Nam	10C13	
33	488	Lê Văn Trí Toàn	27/06/2006	93547	23.9	Nam	10C5	
31	489	Nguyễn Đức Toàn	04/01/2006	176613	23.4	Nam	10C7	
31	490	Nguyễn Mậu Toàn	17/04/2006	94954	22.6	Nam	10C9	
33	491	Nguyễn Thế Toàn	05/05/2006	171119	23.1	Nam	10C14	
33	492	Bùi Ánh Tú	11/09/2006	143557	22.7	Nữ	10C10	
34	493	Đặng Xuân Thanh Tú	13/05/2006	143559	24.6	Nữ	10C15	
33	494	Lê Bảo Tú	29/03/2006	168576	24.2	Nam	10C11	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
32	495	Ngô Khả Tú	23/05/2006	167669	22.9	Nữ	10C1	
34	496	Nguyễn Ngọc Kim Tú	12/09/2006	172218	22.8	Nữ	10C2	
33	497	Phạm Tuấn Tú	23/11/2006	168580	22.3	Nam	10C3	
34	498	Trần Nguyên Minh Tú	30/10/2006	171231	25	Nữ	10C4	
34	499	Phạm Minh Tùng	11/03/2006	171250	23.5	Nam	10C5	
34	500	Thái Vĩnh Tuyết	08/12/2006	173061	24.1	Nữ	10C6	
32	501	Vũ Lê Hoàng Tước	01/07/2006	143587	23	Nam	10C7	
32	502	Nguyễn Nhật Minh Tường	11/11/2006	171252	24.3	Nam	10C9	
31	503	Quách Ngọc Cát Tường	01/05/2006	167684	25.2	Nữ	10C8	
34	504	Lê Hải Thái	25/07/2006	94238	22.7	Nam	10C10	
34	505	Nguyễn Quốc Thái	23/01/2006	168410	22.7	Nam	10C11	
33	506	Bùi Diệp Thanh	21/01/2006	176516	23.3	Nữ	10C1	
35	507	Nguyễn Diệu Thanh	09/06/2006	167504	22.4	Nữ	10C12	
35	508	Nguyễn Nhật Thanh	15/02/2006	170952	22.5	Nam	10C2	
34	509	Lầu Chí Thành	30/04/2006	169519	24.3	Nam	10C3	
35	510	Nguyễn Ngọc Thành	01/01/2006	170965	23.5	Nam	10C4	
35	511	Nguyễn Phước Thành	10/12/2006	137104	22.7	Nam	10C5	
35	512	Nguyễn Trương Minh Thành	09/04/2006	172905	22.7	Nam	10C6	
33	513	Trần Công Thành	03/09/2006	168430	24.1	Nam	10C7	
35	514	Vũ Tiến Thành	18/04/2006	172910	22.9	Nam	10C10	
33	515	Vũ Tiến Thành	15/10/2006	167516	23	Nam	10C9	
35	516	Bùi Thanh Thảo	26/09/2006	172912	22.8	Nữ	10C11	
34	518	Hồng Thanh Thảo	01/01/2006	141892	25	Nữ	10C13	
34	520	Lý Thị Thu Thảo	25/02/2006	176530	22.9	Nữ	10C1	
34	521	Lý Uyên Thảo	22/08/2006	169525	22.6	Nữ	10C14	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
35	522	Ngô Ngọc Phương Thảo	28/02/2006	170976	24.1	Nữ	10C15	
36	523	Nguyễn Lê Như Thảo	16/08/2006	169526	22.8	Nữ	10C2	
35	524	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/11/2006	170981	23	Nữ	10C3	
36	525	Phạm Hồ Thanh Thảo	17/08/2006	170983	22.3	Nữ	10C12	
36	526	Phạm Thị Thu Thảo	15/02/2006	144392	24	Nữ	10C4	
35	527	Phan Thị Thanh Thảo	24/08/2006	170986	23.1	Nữ	10C13	
35	528	Trần Ngô Thanh Thảo	01/01/2006	174496	22.8	Nữ	10C14	
36	529	Trần Phạm Thanh Thảo	31/03/2006	93925	24.6	Nữ	10C15	
37	530	Nguyễn Đạt Thắng	03/03/2006	168412	22.6	Nam	10C12	
36	531	Nguyễn Hữu Thắng	22/02/2006	153636	24.3	Nam	10C5	
36	532	Nguyễn Trung Thắng	01/04/2006	170943	23.4	Nam	10C6	
34	533	Đặng Nguyên Thế	08/01/2006	167529	23.3	Nam	10C7	
34	534	Nguyễn Văn Thành Thiên	19/07/2006	170991	24	Nam	10C9	
36	535	Phan Thanh Thiên	28/12/2006	168447	23.1	Nam	10C10	
36	536	Nguyễn Đình Thiện	06/12/2006	139754	23.4	Nam	10C11	
35	537	Nguyễn Minh Thiện	25/09/2006	170994	23.2	Nam	10C1	
36	538	Lê Phúc Thịnh	05/09/2006	167534	23.4	Nam	10C13	
37	539	Nguyễn Hữu Thịnh	01/10/2006	153666	24.2	Nam	10C2	
36	540	Nguyễn Minh Thông	23/10/2006	143410	22.8	Nam	10C3	
37	542	Nguyễn Đức Thuận	10/05/2006	167570	23.4	Nam	10C5	
38	543	Trần Vĩnh Thuận	29/06/2006	169588	23	Nam	10C5	
37	544	Võ Bảo Thuận	02/10/2006	168478	24.2	Nam	10C6	
37	545	Vòng Anh Thuận	12/06/2006	169589	24.2	Nam	10C15	
35	546	Vũ Đức Thuận	30/07/2006	172126	23.1	Nam	10C7	
35	547	Nguyễn Phương Thùy	24/04/2006	168484	22.5	Nữ	10C9	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
37	548	Nguyễn Thanh Thùy	01/02/2006	153699	25.1	Nữ	10C10	
38	549	Trần Hoàng Phương Thùy	06/03/2006	171078	22.6	Nữ	10C12	
37	550	Trương Ngọc Phương Thùy	28/10/2006	106498	22.8	Nữ	10C11	
36	551	Đinh Nguyễn Diệu Thúy	02/07/2006	143441	22.7	Nữ	10C1	
38	552	Nguyễn Ngọc Phương Thúy	14/08/2006	171072	23.9	Nữ	10C2	
37	553	Trần Nhật Phương Thúy	20/09/2006	172961	23.2	Nữ	10C3	
37	554	Đỗ Minh Thư	22/06/2006	171016	22.3	Nữ	10C4	
32	555	Lâm Thị Minh Thư	10/04/2006	130356	25.2	Nữ	10C8	
36	556	Nguyễn Ngọc Minh Thư	09/02/2006	171040	22.4	Nữ	10C9	
38	557	Nguyễn Phan Minh Thư	22/01/2006	168470	22.4	Nữ	10C6	
36	558	Phạm Đăng Anh Thư	02/09/2006	152174	22.5	Nữ	10C7	
37	559	Phạm Minh Thư	28/11/2006	172116	23.8	Nữ	10C9	
38	560	Trần Anh Thư	25/03/2006	144422	24.3	Nữ	10C10	
37	561	Trần Anh Thư	22/08/2006	172952	23.9	Nữ	10C13	
33	562	Trần Minh Thư	05/08/2006	153688	25.6	Nữ	10C8	
37	563	Trần Ngọc Anh Thư	06/11/2006	167563	22.8	Nữ	10C14	
38	564	Trịnh Ngọc Quý Thư	01/09/2006	167566	24.2	Nữ	10C11	
37	565	Võ Ngọc Anh Thư	03/12/2006	168476	22.5	Nữ	10C1	
38	566	Bùi Ngọc Thy	25/12/2006	175165	24.3	Nữ	10C15	
39	567	Nguyễn Hoàng Thy	01/09/2006	94608	24.7	Nữ	10C12	
38	568	Phạm Trần Mai Thy	06/01/2006	171088	23.5	Nữ	10C13	
34	569	Trần Huỳnh Mẫn Thy	09/04/2006	168490	25.3	Nữ	10C8	
35	571	Bùi Thị Quỳnh Trang	18/01/2006	176641	27.5	Nữ	10C8	
39	572	Đặng Lê Thanh Trang	05/01/2006	168528	25.1	Nữ	10C5	
38	573	Đinh Thảo Thuý Trang	27/06/2006	172989	22.2	Nữ	10C3	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
38	574	Hoàng Nguyễn Thuỳ Trang	01/06/2006	167625	24.8	Nữ	10C4	
40	575	Huỳnh Thị Kiều Trang	10/06/2006	167628	23.5	Nữ	10C5	
38	576	Phạm Thị Bảo Trang	05/06/2006	171176	25	Nữ	10C14	
39	577	Lê Thị Huỳnh Trâm	24/10/2006	167608	24.2	Nữ	10C6	
37	578	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	15/02/2006	167612	22.7	Nữ	10C7	
39	579	Nguyễn Võ Ngọc Trâm	16/10/2006	171138	24.6	Nữ	10C14	
38	580	Nguyễn Vũ Tuyết Trâm	13/09/2006	171139	23.6	Nữ	10C9	
36	581	Võ Thị Ngọc Trâm	06/01/2006	171143	25.6	Nữ	10C8	
40	582	Dương Ngọc Bảo Trân	26/01/2006	169635	24.9	Nữ	10C12	
39	583	Đào Bảo Trân	24/08/2006	168522	23	Nữ	10C10	
39	584	Nguyễn Ngọc Vũ Trân Trân	16/09/2006	144464	22.6	Nữ	10C13	
40	585	Nguyễn Quý Trân	23/11/2006	94624	24.4	Nữ	10C14	
39	586	Nguyễn Thảo Trân	27/11/2006	176637	22.7	Nữ	10C11	
39	587	Trần Bảo Trân	27/03/2006	169642	23.7	Nữ	10C15	
38	588	Đào Minh Trí	01/05/2006	144478	23.1	Nam	10C1	
39	589	Huỳnh Anh Trí	07/06/2006	169647	22.5	Nam	10C2	
39	590	Lưu Vĩnh Trí	23/06/2006	143530	24.8	Nam	10C3	
39	591	Nguyễn Minh Trí	31/01/2006	125413	23.7	Nam	10C4	
41	592	Phạm Thành Trí	14/03/2006	153751	22.7	Nam	10C5	
40	593	Đào Nguyễn Ngọc Trinh	01/04/2006	168545	24.9	Nữ	10C6	
38	594	Nguyễn Trần Tuyết Trinh	01/11/2006	93563	23	Nữ	10C7	
41	595	Trần Diễm Trinh	21/04/2006	169655	22.7	Nữ	10C12	
40	596	Võ Hồng Thùy Trinh	25/09/2006	168550	22.5	Nữ	10C13	
39	597	Đỗ Vũ Đăng Trinh	29/05/2006	167647	23.2	Nam	10C9	
40	598	Nguyễn Bá Trọng	07/12/2006	168552	24.8	Nam	10C10	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
37	599	Lê Thị Thanh Trúc	16/01/2006	153758	25.9	Nữ	10C8	
38	600	Nguyễn Phạm Hồng Trúc	27/03/2006	152249	25.8	Nữ	10C8	
41	601	Nguyễn Thị Thanh Trúc	15/01/2006	172200	23.6	Nữ	10C9	
40	602	Phạm Ngọc Thanh Trúc	12/06/2006	167654	23.8	Nữ	10C15	
40	603	Võ Thị Linh Trúc	10/09/2006	172203	23.7	Nữ	10C11	
39	604	Châu Thanh Trung	21/07/2006	173020	22.4	Nam	10C1	
40	605	Đặng Hoàng Trung	07/07/2006	153763	23.3	Nam	10C2	
40	606	Đinh Mạnh Trung	24/01/2006	176680	23.4	Nam	10C3	
40	607	Hoàng Ngọc Trung	19/03/2006	168564	24.7	Nam	10C4	
39	609	Nguyễn Hữu Trung	13/04/2006	132687	22.2	Nam	10C7	
42	610	Nguyễn Thanh Trường	08/08/2006	93280	24.4	Nam	10C12	
41	611	Đoàn Mai Gia Uyên	10/02/2006	168595	22.5	Nữ	10C6	
41	612	Đỗ Phương Uyên	20/01/2006	167690	22.3	Nữ	10C13	
42	613	Hà Phương Uyên	14/09/2006	169698	22.3	Nữ	10C14	
39	614	Nguyễn Hoàng Thanh Uyên	28/09/2006	153786	26.4	Nữ	10C8	
40	615	Nguyễn Thị Phương Uyên	20/11/2006	143607	23.8	Nữ	10C7	
40	616	Phạm Trần Phương Uyên	29/07/2006	167694	22.2	Nữ	10C9	
41	617	Võ Ngọc Phương Uyên	19/01/2006	168603	24.9	Nữ	10C10	
41	618	Vũ Thanh Văn	15/12/2006	168608	24.9	Nam	10C11	
40	619	Bùi Lê Thảo Vân	20/05/2006	171285	23.8	Nữ	10C1	
41	620	Phạm Thu Vân	28/10/2006	171294	23.8	Nữ	10C2	
41	621	Danh Nguyễn Tường Vi	11/05/2006	176719	24.9	Nữ	10C3	
41	622	Lê Hương Vi	04/01/2006	176721	23.2	Nữ	10C4	
41	623	Nguyễn Thị Yến Vi	10/05/2006	142198	24.7	Nữ	10C15	
40	624	Trần Nguyễn Phương Vi	02/04/2006	143627	25.9	Nữ	10C8	

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
43	625	Võ Thị Bảo Vi	03/06/2006	173079	23.5	Nữ	10C12	
42	626	Trần Thị Cẩm Viên	06/04/2006	171307	22.7	Nữ	10C5	
42	628	Nguyễn Lưu Quang Vinh	30/08/2006	171321	23.3	Nam	10C6	
41	629	Nguyễn Quang Vinh	06/11/2006	153799	24.1	Nam	10C7	
41	630	Nguyễn Tuấn Vinh	16/05/2006	169724	22.7	Nam	10C9	
42	631	Lê Trần Nguyên Vũ	14/03/2006	9286	23.5	Nam	10C10	
42	632	Linh Hoàng Vũ	15/07/2006	171329	22.5	Nam	10C11	
41	633	Nguyễn Quang Vũ	10/12/2006	168626	23.6	Nam	10C1	
42	634	Nguyễn Trường Vũ	16/08/2006	176737	22.8	Nam	10C2	
42	635	Trần Hưng Vương	30/12/2006	171331	23.3	Nam	10C3	
42	636	Trần Thống Vương	31/10/2006	167721	22.4	Nam	10C4	
41	637	Đặng Ngọc Bảo Vy	23/05/2006	169734	25.2	Nữ	10C8	
42	638	Hoàng Ngọc Tường Vy	10/05/2006	176743	23.3	Nữ	10C13	
43	639	Lê Bùi Thanh Vy	22/08/2006	167726	24.3	Nữ	10C5	
43	640	Lê Hoàng Vy	20/06/2006	167728	23.7	Nữ	10C6	
42	641	Lê Hoàng Tường Vy	28/11/2006	173091	22.6	Nữ	10C7	
42	642	Lê Phan Thảo Vy	09/04/2006	168636	22.6	Nữ	10C9	
43	643	Nguyễn Đào Tường Vy	19/05/2006	168640	23.3	Nữ	10C10	
43	644	Nguyễn Đặng Thảo Vy	26/11/2006	152327	23.9	Nữ	10C14	
43	645	Nguyễn Khánh Vy	21/04/2006	152328	22.2	Nữ	10C11	
42	646	Nguyễn Ngọc Tường Vy	05/10/2006	174704	22.9	Nữ	10C1	
43	647	Nguyễn Phạm Yến Vy	25/08/2006	152330	22.5	Nữ	10C2	
42	648	Nguyễn Phan Thảo Vy	31/05/2006	143667	22.4	Nữ	10C15	
44	649	Nguyễn Tường Vy	09/10/2006	173100	23.4	Nữ	10C12	
43	650	Nguyễn Thanh Khánh Vy	29/01/2006	153809	24.8	Nữ	10C3	

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
43	651	Nguyễn Thảo Vy	18/02/2006	169742	25	Nữ	10C4	
43	652	Nguyễn Thảo Vy	23/07/2006	176751	23.2	Nữ	10C1	
43	653	Nguyễn Thị Hoàng Vy	18/11/2006	176752	24.4	Nữ	10C13	
42	654	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/02/2006	168643	25.2	Nữ	10C8	
44	655	Nguyễn Thúy Vy	15/06/2006	171363	22.9	Nữ	10C6	
44	656	Nguyễn Trần Thanh Vy	04/04/2006	176753	25.1	Nữ	10C14	
43	657	Phạm Lê Thúy Vy	05/01/2006	130484	24.7	Nữ	10C15	
45	658	Phạm Tường Vy	30/10/2006	168649	23.1	Nữ	10C12	
43	659	Trần Ngọc Minh Vy	19/02/2006	176759	25.3	Nữ	10C8	
44	660	Trần Ngọc Tường Vy	06/02/2006	167743	22.7	Nữ	10C13	
45	661	Trần Thị Xuân Vy	04/01/2006	168653	23.8	Nữ	10C14	
44	662	Văn Vịnh Vy	17/07/2006	169751	23.9	Nữ	10C15	
43	663	Võ Nguyễn Thanh Vy	14/06/2006	143674	22.8	Nữ	10C7	
44	664	Nguyễn Đại Vỹ	04/02/2006	171377	25.2	Nam	10C8	
43	665	Trần Kim Xuyên	20/04/2006	172300	23.1	Nữ	10C9	
44	667	Hồ Nguyễn Như Ý	23/03/2006	144595	23.2	Nữ	10C10	
44	668	Huỳnh Biện Như Ý	30/07/2006	174716	22.9	Nữ	10C11	
45	669	Thái Như Ý	12/11/2006	168665	22.2	Nữ	10C15	
44	670	Trần Ngọc Như Ý	27/06/2006	144598	23.8	Nữ	10C4	
44	671	Mai Hoàng Yến	16/10/2006	168667	23.6	Nữ	10C3	
44	672	Nguyễn Tường Thị Hồng Yến	01/09/2006	153825	24.3	Nữ	10C7	
44	673	Trần Gia Yến	26/01/2006	130500	23.3	Nữ	10C2	
10	674	Nguyễn Hoàng Hải	15/11/2006	TT554	1	Nam	10C14	Tuyển thẳng
12	675	Hà Trọng Hiệp	06/09/2005	TT555	1	Nam	10C12	Tuyển thẳng
24	676	Hà Trọng Nghĩa	06/09/2005	TT556	1	Nam	10C12	Tuyển thẳng

**DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP 10
NĂM 2021 - 2022**

STT	STT DS trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm xét tuyển	Nữ	Lớp	Ghi chú
2	677	Nguyễn Hà Anh	06/10/2005	TT557	1	Nữ	10C13	Tuyển thẳng
30	678	Tạ Nguyễn Thiên Phúc	24/08/2004	TT558	1	Nam	10C15	Tuyển thẳng
30	679	Phạm Như Quỳnh	14/11/2006	TT559	1	Nữ	10C13	Tuyển thẳng
36	680	Lương Phúc Thịnh	26/05/2003	TT561	1	Nam	10C14	Tuyển thẳng
29	681	Lâm Hoàng Phúc	12/08/2006	TT646	1	Nam	10C11	TDTT
45	682	Vũ Thanh Xuân	17/08/2006	TT570	1	Nam	10C13	Tuyển thẳng
10	683	Nguyễn Thành Đạt	07/06/2006	TT544	1	Nam	10C14	Tuyển thẳng
5	684	Võ Nguyễn Ngọc Bảo	20/01/2006	TT551	1	Nam	10C14	Tuyển thẳng
21	685	Vũ Kim Ngân	18/10/2005	TT552	1	Nữ	10C15	Tuyển thẳng
18	686	Ngô Hồ Khánh Minh	05/10/2005	TT553	1	Nam	10C15	Tuyển thẳng
15	687	Nguyễn Hoàng Minh Khang	10/08/2006	TT590	1	Nam	10C12	Tuyển thẳng